

**BỘ TÀI CHÍNH-TỔNG
CỤC HẢI QUAN**
Số: 56-TT/LB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 17 tháng 9 năm 1996

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn thực hiện chỉ thị 575/TTg ngày 24/8/1996 của Thủ tướng Chính phủ về các biện pháp
đôn đốc và chống nợ đọng thuế xuất nhập khẩu trong các năm 1996 - 1997**

Thi hành Chỉ thị số 575/TTg ngày 24-8-1996 của Thủ tướng Chính phủ về các biện pháp đôn đốc và chống nợ đọng thuế xuất nhập khẩu trong các năm 1996 - 1997; Liên Bộ Tài chính - Tổng cục Hải quan hướng dẫn cụ thể như sau:

I. BIỆN PHÁP TĂNG CƯỜNG THU HỒI, XỬ LÝ NỢ ĐÓNG THUẾ XUẤT NHẬP KHẨU, THU KHÁC CỦA HẢI QUAN

Để thu hồi số nợ thuế xuất nhập khẩu và thu khác của Ngành Hải quan vào ngân sách Nhà nước phù hợp với tình hình cụ thể từng giai đoạn, từng đối tượng; đồng thời khuyến khích các đơn vị chủ động nộp số nợ gốc vào ngân sách Nhà nước, số nợ đọng thuế xuất nhập khẩu và thu khác của Hải quan được xử lý như sau:

- 1- Đối với số nợ thuế xuất nhập khẩu và thu khác của các tờ khai Hải quan đăng ký với cơ quan Hải quan trước ngày 1-4-1992.
- a) Đối với những đơn vị đã có quyết định giải thể nhưng còn nợ thuế xuất nhập khẩu và thu khác thì cơ quan ra quyết định giải thể đơn vị chỉ đạo Ban thanh lý giải thể đơn vị hoặc đề nghị Ban thanh toán công nợ (đối với những đơn vị đã có quyết định giải thể trước đây) thực hiện việc thanh toán các khoản công nợ của đơn vị bị giải thể theo đúng thứ tự ưu tiên quy định tại điểm 3, mục II, Thông tư số 54 TC/CN ngày 13-11-1990 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính khi giải thể xí nghiệp quốc doanh. Trường hợp nguồn vốn thanh lý giải thể không đủ trả nợ thuế xuất nhập khẩu và thu khác thì Cục Hải quan địa phương kết hợp với Ban thanh lý giải thể đơn vị, Cục quản lý vốn và tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp báo cáo với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố (đối với doanh nghiệp địa phương); hoặc Bộ chủ quản đối với doanh nghiệp trung ương) đề nghị Bộ Tài chính và Tổng cục Hải quan trình Chính phủ xem xét xóa nợ.
- b) Đối với các đơn vị đang còn hoạt động (kể cả các đơn vị giải thể sát nhập vào đơn vị khác; đơn vị tách thành nhiều đơn vị khác) nhưng còn nợ thuế xuất nhập khẩu và thu khác thì cơ quan tiếp nhận đơn vị sát nhập hoặc cơ quan cấp trên trực tiếp của đơn vị tách ra thành nhiều đơn vị phải làm thủ tục đối chiếu, xác nhận số nợ thuế xuất nhập khẩu và thu khác với cơ quan hải quan nơi đơn vị còn nợ. Trên cơ sở bản đối chiếu, xác nhận nợ với cơ quan hải quan, đơn vị phải đăng ký, cam kết kế hoạch nộp số nợ thuế đến hết ngày 30-9-1996. Mọi trường hợp không nộp thuế theo đúng kế hoạch cam kết đã đăng ký với cơ quan Hải quan đều phải bị xử lý theo mục II, mục III, mục V của Thông tư này.
- Đối với những đơn vị không có khả năng nộp số tiền thuế còn nợ do đơn vị làm ăn thua lỗ: sau khi có kiểm tra, xác nhận của Cục thuế, Cục quản lý vốn và tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố (đối với doanh nghiệp địa phương) hoặc Bộ chủ quản (đối với doanh nghiệp trung ương) báo cáo Bộ Tài chính và Tổng cục Hải quan để trình Chính phủ xem xét cho phép việc xóa nợ.
- c) Đối với các đơn vị nhận uỷ thác xuất nhập khẩu cho các đơn vị khác còn nợ thuế xuất nhập khẩu và thu khác cũng phải thực hiện theo tiết a, b điểm I trên đây.
- d) Đối với các đơn vị có tờ khai hải quan hàng xuất khẩu, hàng nhập khẩu đăng ký trước ngày 1/4/1992 đã nộp hết số nợ thuế thì Cục hải quan tỉnh, thành phố nơi đơn vị nợ thuế xuất nhập khẩu xử lý miễn phạt chậm nộp thuế cho đơn vị.
- 2- Đối với số nợ thuế xuất nhập khẩu và thu khác của các tờ khai hải quan đăng ký với cơ quan Hải quan từ ngày 1-4-1992 đến hết ngày 30-9-1996.
- a) Cục Hải quan địa phương nơi đơn vị còn nợ thuế phải tiến hành đối chiếu số nợ thuế và thu khác của đơn vị và yêu cầu đơn vị cam kết kế hoạch nộp hết số nợ đọng vào ngân sách Nhà nước đến hết ngày 30-9-1996. Mọi trường hợp nộp thuế không

đúng kế hoạch cam kết đều phải bị xử lý theo mục II, mục III, mục V của Thông tư này.

- Đối với những đơn vị đã giải thể thì cơ quan ra quyết định giải thể đơn vị phải đối chiếu, xác nhận nợ với cơ quan Hải quan và yêu cầu Ban thanh lý giải thể đơn vị thực hiện việc thanh toán các khoản công nợ của đơn vị bị giải thể theo đúng thứ tự ưu tiên quy định tại điểm 3, mục II Thông tư số 54/TC-CN ngày 13-11-1990 của Bộ Tài chính.

- Đối với những đơn vị sát nhập vào đơn vị khác, đơn vị tách ra thành nhiều đơn vị khác, đơn vị xuất nhập khẩu uỷ thác thì đơn vị tiếp nhận đơn vị sát nhập hoặc cơ quan cấp trên trực tiếp của đơn vị tách ra nhiều đơn vị hoặc đơn vị nhận xuất nhập khẩu uỷ thác phải đối chiếu, xác nhận nợ với cơ quan Hải quan và thực hiện kế hoạch nộp số thuế xuất nhập khẩu và thu khác còn nợ đến hết ngày 30-9-1996 theo đúng quy định trên đây.

b) Đến hết ngày 30-9-1996 nếu đơn vị đã nộp xong tiền thuế nợ đọng quá hạn (quá 15 ngày đối với hàng xuất khẩu, quá 30 ngày đối với hàng nhập khẩu, quá 90 ngày đối với hàng có nguyên vật liệu nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu) và các khoản thu khác của Hải quan nếu còn có khó khăn do nguyên nhân khách quan nên không có khả năng nộp tiền phạt chậm nộp thuế xuất nhập khẩu thì sẽ được Tổng cục Hải quan xem xét giải quyết miễn hoặc giảm tiền phạt chậm nộp đối với từng tờ khai. Thủ tục xét miễn hoặc giảm tiền phạt chậm nộp thuế được quy định như sau:

- Công văn đề nghị xin miễn hoặc giảm (mức xin giảm cụ thể) tiền phạt chậm nộp thuế xuất nhập khẩu cho đơn vị của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố (đối với doanh nghiệp địa phương) hoặc Bộ chủ quản (đối với doanh nghiệp trung ương).

- Công văn đề nghị xét miễn hoặc giảm tiền phạt chậm nộp thuế của đơn vị có kiểm tra xác nhận và đề nghị của cơ quan thuế địa phương.

- Bản xác nhận của Cục Hải quan địa phương nơi đơn vị đã nộp xong tiền thuế nợ đọng đến hết ngày 30-9-1996.

- Bản đối chiếu số nợ phạt chậm nộp thuế (theo từng tờ khai Hải quan hàng xuất nhập khẩu) giữa đơn vị và Cục Hải quan nơi đơn vị còn nợ tiền phạt chậm nộp thuế.

- Căn cứ vào các quy định trên đây, Tổng cục Hải quan xem xét giải quyết miễn hoặc giảm phạt tiền chậm nộp thuế theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố hoặc Bộ chủ quản cho từng tờ khai và từng trường hợp cụ thể. Đối với các đơn vị đã nộp xong toàn bộ hoặc một phần tiền phạt chậm nộp thuế (nếu có) trước khi có Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ (số 575/TTg ngày 24-8-1996) thì không được xem xét hoàn lại số tiền phạt đã nộp.

c) Đối với các đơn vị đã được giải quyết miễn hoặc giảm tiền phạt chậm nộp thuế xuất nhập khẩu của các lô hàng xuất nhập khẩu có tờ khai Hải quan đăng ký từ ngày 1-4-1992 đến hết ngày 30-9-1996, thì từ ngày 1-10-1996 trở đi, để được hưởng thời hạn nộp thuế theo quy định tại Điều 17 Luật thuế xuất nhập khẩu (15 ngày đối với hàng xuất khẩu, 30 ngày đối với hàng nhập khẩu và 90 ngày đối với nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu) thì đơn vị phải có giấy bảo lãnh của Ngân hàng đảm bảo đơn vị có khả năng nộp thuế xuất nhập khẩu cho lô hàng đúng thời hạn quy định. Trường hợp không được Ngân hàng bảo lãnh thì doanh nghiệp chỉ được hoàn thành thủ tục Hải quan sau khi đã nộp đủ số thuế xuất khẩu, nhập khẩu của lô hàng đó. Thời gian thực hiện theo quy định tại tiết c, điểm 2, mục này đến hết ngày 31-12-1996.

II. BIỆN PHÁP TRÍCH TIỀN TRÊN SỐ DƯ TÀI KHOẢN CỦA DOANH NGHIỆP Ở NGÂN HÀNG ĐỂ NỘP VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC.

Từ ngày 1-10-1996 trở đi nếu đơn vị còn nợ thuế xuất nhập khẩu và nợ tiền phạt chậm nộp đến thời hạn phải cưỡng chế theo Luật mà cố tình chây ỳ không nộp vào ngân sách Nhà nước, thì Cục trưởng cục Hải quan địa phương nơi đơn vị còn nợ thuế xuất nhập khẩu và nợ tiền phạt chậm nộp ra quyết định yêu cầu Ngân hàng nơi đơn vị mở tài khoản trích tiền trên số dư tài khoản của đơn vị để nộp vào ngân sách Nhà nước đúng bằng số tiền thuế xuất nhập khẩu và tiền phạt đơn vị còn nợ. Trường hợp số tiền trên số dư tài khoản của đơn vị không đủ để thanh toán toàn bộ số tiền thuế xuất nhập khẩu và tiền phạt còn nợ thì số tiền nợ thuế xuất nhập khẩu còn lại, ngoài việc áp dụng biện pháp cưỡng chế theo Điều 20 của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu còn bị áp dụng biện pháp theo mục III của Thông tư này.

Đối với các đơn vị nhận uỷ thác xuất khẩu, nhập khẩu cho các đơn vị, cá nhân khác mà còn nợ thuế xuất nhập khẩu, nợ tiền phạt thì cũng phải áp dụng theo biện pháp này.

III. BIỆN PHÁP TRƯNG THU HÀNG HOÁ XUẤT NHẬP KHẨU CỦA DOANH NGHIỆP